TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ QUỐC** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **42**/2020/HNGĐ-ST
Ngày 29-9-2020
V/v "Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông **Chung Quốc Hội**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Phước Lộc**
2. Ông **Đinh Quang Tuyến**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lâm Thanh Toàn -** Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Quốc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc: Ông **Trần Ngọc Nhiều** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 31/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020, về tranh chấp "Xin ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 102/2020/QĐST – HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Phù Thị Phương T**, sinh năm 1995 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn B, huyện C, Kiên Giang

- *Bị đơn:* Ông **Bùi Tấn Q**, sinh năm 1994. (Vắng mặt lần thứ hai)

Địa chỉ: Khu phố E, thị trấn F, huyện C, Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 12/12/2019 bà Phù Thị Phương T trình bày: Bà T và ông Q tự nguyện kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn F ngày 18/8/2018.

Nguyên nhân bà T xin ly hôn: Do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, vợ chồng không thể giải quyết những mâu thuẫn tình cảm trong cuộc sống vợ chồng, hiện nay không còn tình cảm và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 08/2019 đến nay.

Về con chung: Bà T xác nhận vợ chồng có một người con tên Bùi Phù Triệu V, sinh ngày 09/02/2019.

Về tài sản chung: Bà T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà T xác nhận vợ chồng không có nợ ai và không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Phù Thị Phương T yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Bà T yêu cầu ly hôn với ông Q.

Về con chung: Bà T yêu cầu được nuôi một người con tên Bùi Phù Triệu V, sinh ngày 09/02/2019. Bà T không yêu cầu ông Q cấp dưỡng.

Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng và thu thập đầy đủ chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án. Ngày 18/02/2020 bà T đóng tiền tạm ứng án phí nhưng đến ngày 24/02/2020 mới thụ lý vụ án đã vi phạm khoản 3 Điều 195 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên vi phạm này không ảnh hưởng đến nội dung vụ án, đề nghị Thẩm phán rút kinh nghiệm.

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa dân sự sơ thẩm. Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 giải quyết vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T được ly hôn với ông Q.

Về con chung: Giao cho bà T nuôi người con tên Bùi Phù Triệu V, sinh ngày 09/02/2019. Bà T không yêu cầu ông Quý cấp dưỡng nuôi con, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T xác định không có, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt cho ông Bùi Tấn Q thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ, do ông Q thường xuyên vắng mặt tại nơi cứ trú nên Tòa án đã niêm yết các thủ tục trên theo quy định pháp luật và đến tại phiên tòa hôm nay, ông Q vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào

khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt ông Bùi Tấn Q.

[2] Về quan điểm của Viện kiểm sát: Việc Thẩm phán đã vi phạm thời hạn thụ lý vụ án, Thẩm phán sẽ rút kinh nghiệm trong quá trình giải quyết vụ án sau này.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông Q tự nguyện kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn F ngày 18/8/2018 đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà T: Bà T yêu cầu được ly hôn với ông Q, Tòa án triệu tập ông Q nhiều lần nhưng ông Q vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của bà T. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân của bà T, ông Q thì được Ban nhân dân khu phố E xác nhận bà T và ông Q thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng hay cãi nhau. Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân của bà T và ông Q không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, trong phần nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu của bà Phù Thị Phương T được ly hôn với ông Bùi Tấn Q.

[4] Về con chung: Bà T xác định vợ chồng có một người con tên Bùi Phù Triệu V, sinh ngày 09/02/2019. Bà T không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà T xác định vợ chồng không có, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà T xác định vợ chồng không có nợ ai và không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bà Phù Thị Phương T phải chịu án phí xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28; 35; 147; 266, 271; 273, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Phù Thị Phương T được ly hôn với ông Bùi Tấn Q.

2. Về con chung: Giao cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng người con tên Bùi Phù Triệu V, sinh ngày 09/02/2019. Bà T không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà T và các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Q trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Bà T xác định vợ chồng không có, Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Bà T xác định vợ chồng không có nợ ai và không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm: Bà T phải chịu án phí sơ thẩm xin ly hôn là 300.000 đồng. Bà T đã tạm nộp 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0007069 ngày 18/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quốc. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí, bà T không phải nộp thêm.

6. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Phú Quốc;
- Chi cục THADS huyện Phú Quốc;
- UBND thị trấn F;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Chung Quốc Hội